

THCS

UBND THỊ XÃ THUẬN AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 267 /SGDDĐT-KTQLCLGD  
V/v tăng cường công tác kiểm định  
chất lượng giáo dục phổ thông  
năm học 2017-2018

Thuận An, ngày 09 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở.

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2017-2018 và đề ra những giải pháp giáo dục có hiệu quả, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường THCS thực hiện một số công việc sau:

1. Xác định công tác kiểm định chất lượng giáo dục là giải pháp nhằm quản lý đồng bộ các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, quá trình giáo dục và kết quả giáo dục. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục là cơ sở để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và xã hội thực hiện giám sát, hỗ trợ nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Các trường THCS thực hiện tự đánh giá đúng hiện trạng điều kiện đảm bảo chất lượng và chất lượng giáo dục của nhà trường, chú trọng việc xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, hiệu quả và khả thi. Nghiêm túc thực hiện tự đánh giá, tránh thực hiện theo hình thức, máy móc, lãng phí và đặc biệt chống bệnh thành tích. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục, các đơn vị cần sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Các trường THCS nào chưa thực hiện được kiểm định chất lượng giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị thực hiện để từng bước khắc phục những hạn chế đang tồn tại và đảm bảo thực hiện theo đúng kế hoạch và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4. Kiểm định chất lượng giáo dục là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong giáo dục và đào tạo, thông qua hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục để đơn vị xác định đúng vị trí đơn vị đang ở đâu so với bộ tiêu chuẩn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để nâng cao hiệu quả công tác kiểm định, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu 10/10 trường THCS thực hiện công tác tự đánh giá KĐCLGD năm học 2017-2018.

### 5. Giải pháp thực hiện

- Các đơn vị tiếp tục rà soát và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, bố trí nhân sự phụ trách kiểm định chất lượng giáo dục phù hợp và ổn định.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu theo bộ tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phụ lục 4).

- Đối với các đơn vị chưa hoàn thiện báo cáo tự đánh giá thì hoàn thiện báo cáo tự đánh giá tóm tắt (Phụ lục 5).





- Các đơn vị nộp báo cáo tự đánh giá của đơn vị bằng bản mềm và bản giấy về Phòng Giáo dục và Đào tạo, kết quả tự đánh giá sau khi cập nhật kết quả học tập của học sinh trước ngày 15/5/2018.

Các trường THCS gửi bản mềm về email: [utnv@ta.sgdbinhduong.edu.vn](mailto:utnv@ta.sgdbinhduong.edu.vn)

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường THCS thực hiện tự đánh giá kiểm định và báo cáo đúng thời gian quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:VT.

KT **TRƯỜNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Võ Anh Tuấn**



II. Đối với các trường tiểu học, THCS, THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên:

### CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường/trung tâm (theo quyết định mới nhất): .....

Tên trước đây (nếu có): .....

Cơ quan chủ quản: .....

Tỉnh/thành phố		Họ và tên hiệu trưởng (giám đốc)	
Huyện/quận/thị xã/thành phố		Điện thoại	
Xã/phường/thị trấn		FAX	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	
Năm thành lập		Số điểm trường	
Công lập		Có học sinh khuyết tật	
Tư thục		Có học sinh bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

#### 1. Số lớp

Số lớp	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Khối lớp ...					
Khối lớp ...					
Khối lớp ...					
Khối lớp ...					



Khối lớp ...				
<b>Cộng</b>				

## 2. Số phòng học

	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Tổng số					
Phòng học kiên cố					
Phòng học bán kiên cố					
Phòng học tạm					
<b>Cộng</b>					

## 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng (giám đốc)							
Phó hiệu trưởng (phó giám đốc)							
Giáo viên							
Nhân viên							
<b>Cộng</b>							

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Tổng số giáo					



viên					
Tỷ lệ giáo viên/lớp					
Tỷ lệ giáo viên/học sinh (học viên)					
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương					
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên					

#### 4. Học sinh (học viên)

	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Tổng số					
- Khối lớp...					
- Khối lớp...					
- Khối lớp...					
- Khối lớp...					
- Khối lớp...					
Nữ					
Dân tộc					
Đối tượng chính sách					
Khuyết tật					





Tuyển mới					
Lưu ban					
Bỏ học					
Học 2 buổi/ngày					
Bán trú					
Nội trú					
Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp					
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi					
- Nữ					
- Dân tộc					
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp					
- Nữ					
- Dân tộc					
Tổng số học sinh/học viên giỏi cấp tỉnh					
Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia					
Tỷ lệ chuyển cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)					



**Phụ lục 5. Báo cáo tóm tắt Tự đánh giá (gồm 4 phần)**

- **Phần 1:** Phụ lục 4 (Cơ sở dữ liệu)

- **Phần 2:** Tổng hợp kết quả tự đánh giá

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ							
<b>Tiêu chuẩn 1:</b> .....							
Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c	Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c
1				3			
2				....			
<b>Tiêu chuẩn 2:</b> .....							
Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c	Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c
1				3			
2				....			
<b>Tiêu chuẩn 3:</b> .....							
Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c	Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c
1				3			
2				....			
<b>Tiêu chuẩn 4:</b> .....							
Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c	Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c
1				...			
<b>Tiêu chuẩn 5:</b> .....							
Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c	Tiêu chí	Chỉ số a	Chỉ số b	Chỉ số c
1				3			
2				....			

Đánh dấu “X” vào ô có chỉ số được đánh giá “Đạt”



Các điểm mạnh:.....

Các điểm yếu: .....

**- Phần 4: Kết luận và kiến nghị**

**1. Kết luận**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các chỉ số đạt và không đạt;
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt;
- Cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục mà trường đạt được;
- Các kết luận khác (nếu có).

**2. Kiến nghị**

.....  
.....

....., ngày.... tháng.... năm 20...

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)